

Các yếu tố ảnh hưởng tới quyết định lựa chọn trường đại học của học sinh trung học phổ thông tại Việt Nam

Bùi Đăng Thành^(*)

Đặng Minh Hiếu^(**)

Tóm tắt: Lựa chọn trường đại học luôn là một trong những quyết định quan trọng nhất trong cuộc đời của mỗi học sinh. Bài viết trình bày kết quả khảo sát về các yếu tố ảnh hưởng tới quyết định lựa chọn trường đại học của học sinh trung học phổ thông. Kết quả chỉ ra rằng có 2 yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của sinh viên, học sinh trung học phổ thông tại Việt Nam, đó là: (i) Sự định hướng của các cá nhân có ảnh hưởng, và (ii) Phương thức tuyển sinh. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đưa ra một số giải pháp cũng như định hướng phát triển nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh của các trường đại học tại Việt Nam.

Từ khóa: Yếu tố ảnh hưởng, Quyết định chọn trường đại học, Học sinh trung học phổ thông, Việt Nam

Abstract: Choosing a university is always among major decisions in every student's life. The paper presents the survey results on the factors affecting the decision on university choice of high school students. The results obtained by the linear regression method indicate that (i) orientation by influential individuals, and (ii) method of enrollment are two factors that most affect the decision of high school students in Vietnam. Against this background, the paper proposes solutions as well as orientations to enhance the university enrollment efficiency in Vietnam.

Keywords: Impacting Factors, Decision on University Choice, High School Pupils, Vietnam

1. Mở đầu

Những năm gần đây, ở Việt Nam, đặc biệt là năm 2020, việc tuyển sinh của các trường đại học có nhiều thay đổi và bị tác động bởi các yếu tố cả khách quan và chủ quan, nổi bật như: Sự sáp nhập của kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT)

và kỳ thi đại học; Ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19; Thị trường tuyển sinh chứng kiến lượng cung tăng do sự tăng lên về số lượng các trường đại học, trong khi bên cầu giảm do học sinh THPT có nhiều lựa chọn khác như: du học nước ngoài, học nghề, đi làm,...

Hiện nay, trong bối cảnh đại dịch Covid-19 đang bắt đầu được kiểm soát tốt ở Việt Nam cũng như thế giới, việc mở cửa trở lại của các trường đại học, hoạt động giảng dạy trở lại bình thường. Do đó, công tác tuyển sinh của các trường cần phải được

^(*) Trường Đại học Ngoại thương;
Email: buidangthanh15@gmail.com

^(**) Trường Đại học Ngoại thương;
Email: dangminhhieu2002@gmail.com

thay đổi, ít nhất là so với thời gian dịch bệnh diễn biến căng thẳng khiến các trường phải tạm ngừng giảng dạy trực tiếp. Nghiên cứu được thực hiện nhằm xác định và đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của học sinh đã và đang theo học tại các trường THPT, từ đó đưa ra các khuyến nghị để các trường đại học có chiến lược tuyển sinh phù hợp cũng như làm cơ sở để học sinh THPT đưa ra được các quyết định chọn trường phù hợp nhất.

2. Cơ sở lý thuyết và các mô hình nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

D.W. Chapman (1981) đã xây dựng mô hình gồm hai nhóm yếu tố ảnh hưởng chính để nghiên cứu sự lựa chọn trường đại học của học sinh. Mô hình này cho rằng quyết định chọn trường của học sinh là chịu ảnh hưởng bởi nhóm các yếu tố đặc thù của cá nhân (tình trạng kinh tế - xã hội, năng lực, kết quả học tập bậc THPT và sự mong đợi về thành tích học tập) và nhóm các yếu tố bên ngoài (những người có sự ảnh hưởng, đặc điểm của trường đại học và nỗ lực của trường đại học để tiếp cận với các sinh viên tiềm năng).

Nghiên cứu sâu hơn về mô hình chọn trường đại học của Chapman (1981), Hanson và Litten (1982) đã phát triển và đưa ra mô hình chi tiết hơn về các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của học sinh. Ở mô hình này, các tác giả cho rằng các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường bao gồm: đặc điểm của học sinh; đặc điểm trường phổ thông; thuộc tính cá nhân; môi trường; chính sách cộng đồng; đặc điểm của trường đại học; hoạt động của trường đại học cùng với ảnh hưởng những cá nhân và truyền thông. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra các yếu tố về tính cách cá nhân, chính sách cộng đồng, môi trường hay hoạt động của trường đại học có ảnh hưởng không nhỏ đến quyết định của học sinh. Trong khi đó, các yếu tố còn

lại theo nghiên cứu của nhóm tác giả này lại không cho thấy sự tác động đến hành vi chọn trường đại học của học sinh.

Dựa trên mô hình của Chapman, Joseph Sia Kee Ming (2010) đã xây dựng một mô hình nghiên cứu với 2 nhóm yếu tố chính: Đặc điểm cố định của trường và nỗ lực giao tiếp với học sinh. Kết quả chỉ ra “các yếu tố về đặc điểm cố định của trường đại học” có tác động rất lớn đến quyết định chọn trường của học sinh tại đây, như: địa điểm; chương trình giáo dục; danh tiếng của trường; cơ sở hạ tầng; học phí; các chương trình hỗ trợ tài chính.

Nguyễn Phương Toàn (2011) đã nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn trường của học sinh lớp 12 tại tỉnh Tiền Giang dựa trên 8 nhóm nhân tố bao gồm: Đặc điểm trường đại học; sự đa dạng và hấp dẫn của ngành đào tạo; cơ hội việc làm trong tương lai; nỗ lực giao tiếp với học sinh của các trường đại học; danh tiếng của trường đại học; cơ hội trúng tuyển; sự định hướng của các cá nhân có ảnh hưởng; tương thích với đặc điểm cá nhân.

2.2. Giả thuyết nghiên cứu

Dựa vào lý thuyết nghiên cứu cùng với đặc trưng của học sinh tại Việt Nam, nhóm tác giả chọn lọc và đề xuất các giả thuyết nghiên cứu sau:

Giả thuyết H1: Đặc điểm của trường đại học tác động cùng chiều tới quyết định lựa chọn trường đại học của học sinh THPT tại Việt Nam, bao gồm: danh tiếng; chương trình đào tạo; học phí; cơ sở vật chất; vị trí địa lý; cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp; môi trường hoạt động.

Chapman (1981) cho rằng các yếu tố cố định của trường đại học như học phí, vị trí địa lý, chính sách hỗ trợ tài chính hay môi trường ký túc xá sẽ ảnh hưởng tới quyết định chọn trường của học sinh.

Nghiên cứu của Ming (2010) cũng đưa ra một cấu trúc khái niệm để khám phá các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn

trường đại học của sinh viên ở Malaysia. Các biến số độc lập đã được công nhận là có ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn trường đại học của sinh viên gồm: địa điểm; chương trình học; danh tiếng trường đại học; cơ sở giáo dục; chi phí; sự sẵn có của hỗ trợ tài chính; cơ hội việc làm.

Giả thuyết H2: Sự định hướng của các cá nhân có ảnh hưởng tác động cùng chiều tới quyết định lựa chọn trường đại học của học sinh THPT tại Việt Nam.

Theo Chapman (1981), sự tư vấn của người thân, người có ảnh hưởng cũng là một yếu tố tác động đến tâm lý của học sinh khi họ đang đứng trước một sự lựa chọn. Sự gợi ý, tư vấn có thể từ người thân trong gia đình hoặc từ thầy cô, bạn bè.

Giả thuyết H3: Yếu tố bản thân học sinh tác động cùng chiều tới quyết định lựa chọn trường đại học của học sinh THPT tại Việt Nam.

Quyết định lựa chọn dựa trên những yếu tố phù hợp với bản thân cũng đóng vai trò quan trọng tới kết quả lựa chọn trường đại học của học sinh. Trong bài nghiên cứu, đó là các yếu tố về điểm chuẩn tuyển sinh, chi phí học tập hoặc các ngành đào tạo ưa thích.

Joseph (2000) đã đưa ra trong nghiên cứu của ông rằng chi phí học tập có sức ảnh hưởng không nhỏ trong việc đưa ra quyết định chọn trường đại học. Ming (2010) cũng cho rằng các chương trình nghiên cứu, và sự linh hoạt, đáp ứng nhu cầu của chương trình học là một trong những yếu tố quan trọng nhất để học sinh dựa vào đó lựa chọn trường đại học phù hợp.

Giả thuyết H4: Yếu tố truyền thông tác động cùng chiều tới quyết định lựa chọn trường đại học của học sinh THPT tại Việt Nam.

Chapman (1981) đã chỉ ra tác động của nỗ lực giao tiếp của các trường đại học tới quyết định chọn trường của học sinh. Ông

cho rằng các tài liệu và thông tin có sẵn trên các website hay báo, đài,... có ảnh hưởng lớn đến quyết định chọn trường của học sinh và sự đồng tình của gia đình họ.

Giả thuyết H5: Phương thức tuyển sinh tác động cùng chiều tới quyết định lựa chọn trường đại học của học sinh THPT tại Việt Nam.

Nguyễn Minh Hà, Huỳnh Gia Xuyên, Huỳnh Thị Kim Tuyết (2011) đã chỉ ra yếu tố “Khả năng vào được trường” và tỷ lệ cạnh tranh có tác động không nhỏ tới quyết định chọn trường đại học của học sinh THPT. Ngoài ra, học sinh có xu hướng quan tâm tới các phương thức tuyển sinh mới như xét tuyển học bạ hay xét tuyển kết hợp chứng chỉ quốc tế để có thể tăng cơ hội trúng tuyển vào các trường đại học mong muốn.

2.3. Mô hình nghiên cứu

Trên cơ sở các giả thuyết trên, nhóm tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu bao gồm năm biến độc lập (Đặc điểm của trường đại học; Sự định hướng của các cá nhân có ảnh hưởng; Đặc điểm bản thân học sinh; Truyền thông; Phương thức tuyển sinh) và một biến phụ thuộc (Quyết định lựa chọn trường đại học).

3. Phương pháp nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là học sinh lớp 11, 12 và các sinh viên đã và đang theo học tại các trường THPT và đại học tại Việt Nam. Phương pháp nghiên cứu là hồi quy tuyến tính (SPSS). Nghiên cứu được thực hiện trong khoảng đầu tháng 4/2022 thông qua hai bước chính: (i) Nghiên cứu sơ bộ sử dụng phương pháp định tính nhằm hiệu chỉnh, bổ sung thang đo các khái niệm nghiên cứu, thiết kế bảng thu thập ý kiến phù hợp với điều kiện của học sinh THPT Việt Nam; (ii) Nghiên cứu chính thức sử dụng phương pháp định lượng, thu thập thông tin trực tiếp, phát ra 1.050 phiếu khảo sát, thu về 1.034 phiếu. Từ dữ liệu thu thập

được, nhóm nghiên cứu tiến hành phân tích mẫu nghiên cứu.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Kết quả thống kê mô tả mẫu

Thông kê giới tính của mẫu cho thấy, trong 1.034 học sinh, sinh viên tham gia khảo sát có 378 nam giới (36,6%) và 656 nữ giới (63,4%). Về độ tuổi, học sinh lớp 11 tham gia khảo sát nhiều nhất (397 mẫu, 38,4%). Sau đó lần lượt là học sinh lớp 12 (333 mẫu, 32,2%), sinh viên năm nhất (168 mẫu, 16,2%), sinh viên đại học đã học xong năm thứ nhất với 136 mẫu, chiếm 13,2%.

Sự phân bố vị trí địa lý theo học THPT cũng khá đồng đều giữa các vùng miền, với miền Trung và Tây Nguyên chiếm 31,1% (322 mẫu), sau đó lần lượt là miền Bắc (ngoài khu vực Hà Nội) chiếm 21,6% (223 mẫu), miền Nam (ngoài khu vực Thành phố Hồ Chí Minh) chiếm 20,3% (210 mẫu), Hà Nội chiếm 17,1% (177 mẫu), Thành phố Hồ Chí Minh chiếm 9,9% (102 mẫu).

4.2. Kết quả kiểm định Cronbach's Alpha

Kết quả ở Bảng 1 cho thấy, các nhân tố đều có ý nghĩa thống kê vì hệ số Cronbach's Alpha lớn hơn 0,6. Như vậy, sau khi đánh giá độ tin cậy thang đo thì mô hình bao gồm năm nhân tố là: Đặc điểm trường đại học; Sự định hướng của các cá nhân có ảnh hưởng; Bản thân học sinh; Truyền thông; Phương thức tuyển sinh. Các nhân tố này sẽ được đưa vào phân tích nhân tố khám phá EFA.

4.3. Phân tích nhân tố khám phá EFA

Phân tích nhân tố khám phá EFA (Exploratory Factor Analysis) là một kỹ thuật phân tích nhằm thu nhỏ và tóm tắt các dữ liệu rất có

ích cho việc xác định các tập hợp biến cần thiết cho vấn đề nghiên cứu (Xem: Bảng 2).

Bảng 2: Chỉ số KMO và kiểm định Bartlett

Hệ số KMO		,938
Kiểm định Bartlett	Chi bình phương xấp xỉ	12345,551
	Bậc tự do (df)	231
	Mức ý nghĩa (Sig.)	,000

- Hệ số KMO = 0,938 > 0,5: Phân tích nhân tố là cần thiết cho dữ liệu.

- Kiểm định Bartlett: mức ý nghĩa = 0,000 < 0,5: Các biến quan sát có tương quan với nhau trong tổng thể.

- Có bốn nhân tố được rút trích từ phân tích EFA với giá trị Eigenvalues của các nhân tố đều đạt yêu cầu (>1); Giá trị tổng phương sai trích = 62,378% > 50% chứng tỏ phân tích nhân tố khám phá đạt yêu cầu. Như vậy, bốn nhân tố được rút trích này

Bảng 1: Kết quả phân tích Cronbach's Alpha

Nhân tố	Biến quan sát	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn	Tương quan biến tổng	Hệ số Cronbach's Alpha
Đặc điểm trường đại học	A1	24,42	17,431	0,525	0,840
	A2	23,97	16,385	0,682	0,818
	A3	24,29	16,542	0,597	0,831
	A4	24,35	16,441	0,693	0,817
	A5	24,65	16,697	0,493	0,849
	A6	23,80	16,617	0,664	0,821
	A7	24,14	16,468	0,642	0,824
$\alpha = 0,849$					
Sự định hướng của các cá nhân có ảnh hưởng	B1	9,75	6,675	0,561	0,839
	B2	10,35	6,016	0,700	0,780
	B3	10,08	5,861	0,727	0,768
	B4	9,79	5,970	0,691	0,784
$\alpha = 0,837$					
Yếu tố bản thân học sinh	C1	8,35	2,488	0,674	0,724
	C2	8,41	2,402	0,686	0,711
	C3	8,46	2,537	0,617	0,782
$\alpha = 0,810$					
Truyền thông	D1	10,69	6,581	0,760	0,855
	D2	10,69	6,497	0,764	0,854
	D3	10,70	6,511	0,760	0,855
	D4	10,67	6,726	0,738	0,863
$\alpha = 0,889$					
Phương thức tuyển sinh	E1	11,30	6,230	0,624	0,769
	E2	11,64	5,706	0,646	0,758
	E3	11,33	5,785	0,668	0,747
	E4	11,62	5,890	0,592	0,784
$\alpha = 0,813$					

giải thích cho 62,378% sự biến thiên của dữ liệu.

- Biến quan sát A1 và A5 sẽ bị loại do hệ số tải nhân tố nhỏ hơn 0,5 (Xem: Bảng 3).

Bảng 3: Ma trận xoay nhân tố

	Yếu tố			
	1	2	3	4
A6	0,779			
A2	0,762			
C1	0,699			
A7	0,686			
A4	0,682			
A3	0,643			
C2	0,618			
C3	0,593			
A1				
A5				
D2		0,784		
D3		0,780		
D1		0,764		
D4		0,746		
B2			0,820	
B3			0,788	
B4			0,724	
B1			0,631	
E3				0,763
E2				0,754
E4				0,623
E1				0,615
Tổng phương sai trích (%)	62,378%			

Đặt tên các nhóm nhân tố mới: Việc đặt tên các nhân tố được thực hiện trên cơ sở các biến quan sát có hệ số truyền tải lớn nằm trong cùng một nhân tố.

- Nhân tố 1 (X1): Đặc điểm của trường đại học gồm các biến quan sát A2, A3, A4, A6, A7, C1, C2 và C3.

- Nhân tố 2 (X2): Sự định hướng của các cá nhân có ảnh hưởng gồm các biến quan sát B1, B2, B3 và B4.

- Nhân tố 3 (X3): Truyền thông gồm các biến quan sát D1, D2, D3 và D4.

- Nhân tố 4 (X4): Phương thức tuyển sinh gồm các biến quan sát E1, E2, E3 và E4.

4.4. Phân tích tương quan Pearson

Kết quả phân tích chỉ ra mức ý nghĩa (2 phía) đều < 0,05, hay hệ số tương quan giữa các biến đều có ý nghĩa thống kê. Kết quả phân tích tương quan cũng cho thấy các nhân tố có tương quan mạnh cho đến rất mạnh với nhau.

4.5. Mô hình hồi quy mẫu

Phân tích hồi quy được tiến hành với bốn biến độc lập và một biến phụ thuộc là Quyết định lựa chọn trường đại học.

Phương trình hồi quy:

$$QD = \alpha + \beta_1.X1 + \beta_2.X2 + \beta_3.X3 + \beta_4.X4$$

* Kiểm tra hiện tượng đa cộng tuyến (Xem: Bảng 4)

Bảng 4: Kiểm tra hiện tượng đa cộng tuyến

	X1	X2	X3	X4
Hệ số phóng đại phương sai	1,916	1,634	1,892	1,931

Tất cả hệ số phóng đại phương sai đều lớn hơn 1 và nhỏ hơn 2, chứng tỏ mô hình hồi quy không vi phạm hiện tượng đa cộng tuyến.

* Đánh giá độ phù hợp của mô hình (Xem: Bảng 5)

Bảng 5: Đánh giá độ phù hợp mô hình

R	R ²	R ² hiệu chỉnh	Độ lệch chuẩn	Hệ số Durbin-Watson
0,777	0,604	0,602	0,573	1,880

Kết quả phân tích chỉ ra mô hình có R² hiệu chỉnh bằng 0,602, nghĩa là 60,2% sự biến thiên của “Quyết định lựa chọn trường đại học” được giải thích bởi “Sự định hướng của các cá nhân có ảnh hưởng” và “Phương thức tuyển sinh”. Các nhân tố “Đặc điểm của trường đại học” và “Truyền thông” ở Bảng 6 có mức ý nghĩa > 0,5%

nên không ảnh hưởng tới “Quyết định chọn trường đại học”.

Bảng 6: Ý nghĩa hệ số hồi quy

Mô hình		Hệ số không chuẩn hóa		Hệ số chuẩn hóa	t	Mức ý nghĩa
		B	Độ lệch chuẩn	Beta		
1	Hằng số	0,079	0,115		0,685	0,494
	X1	0,067	0,036	0,050	1,825	0,068
	X2	0,102	0,028	0,090	3,600	0,000
	X3	0,007	0,029	0,007	0,252	0,801
	X4	0,799	0,032	0,691	25,352	0,000

Với giả thuyết $H_0: \beta_1 = \beta_2 = \beta_3 = \beta_4 = 0$

- Mức ý nghĩa = 0,000 < 0,05: giả thuyết H_0 bị bác bỏ, chứng tỏ sự kết hợp của các biến độc lập trong mô hình có thể giải thích được sự biến thiên của biến phụ thuộc. Mô hình hồi quy phù hợp với tập dữ liệu sử dụng.

- Mức ý nghĩa ($\beta_2; \beta_4$) < 0,05 (Bảng 6), chứng tỏ các biến “Sự định hướng của các cá nhân có ảnh hưởng” và “Phương thức tuyển sinh” có ý nghĩa về mặt thống kê ở mức ý nghĩa 5%.

- Mức ý nghĩa ($\beta_1; \beta_3$) > 0,05 (Bảng 6) có hệ số hồi quy không có ý nghĩa về mặt thống kê ở mức ý nghĩa 5%.

Kết quả “Đặc điểm của trường đại học” không có tác động tới “Quyết định lựa chọn trường đại học” trong nghiên cứu này ngược lại với kết quả của một số nghiên cứu đi trước. Tuy nhiên, sự khác biệt này có thể đến từ các yếu tố cấu thành nên đặc điểm của trường đại học (danh tiếng, chương trình đào tạo, học phí, cơ sở vật chất, vị trí địa lý, cơ hội việc làm và môi trường học) hoặc do sự khác biệt trong số lượng mẫu quan sát. Trong những năm gần đây, thị trường tuyển sinh Việt Nam đã có khá nhiều thay đổi. Nhìn chung, hiện nay các

trường đại học tại Việt Nam đều tiến hành đào tạo đa ngành, đa nghề. Chương trình đào tạo, giáo trình, học phí của các trường không có quá nhiều chênh lệch. Cơ sở vật chất đều được nâng cấp theo từng năm và hoàn toàn đáp ứng đầy đủ được nhu cầu học tập của sinh viên. Vị trí địa lý không còn là cản trở lớn giống như trước đây khi việc di chuyển hiện nay là khá thuận tiện. Do đó, theo thời gian, yếu tố này ngày càng có ảnh hưởng thấp hơn.

Ngoài ra, yếu tố truyền thông không ảnh hưởng tới quyết định lựa chọn trường là hoàn toàn hợp lý với thực tiễn hiện nay. Thực tế hiện nay, có rất nhiều trường đại học thực hiện truyền thông một cách thiếu minh bạch, họ sử dụng các mảnh khoe để nâng tầm hình ảnh của trường mình, ví dụ như sử dụng trích dẫn tham khảo để nâng cao xếp hạng của trường trên hệ thống bảng xếp hạng các trường đại học. Tuy nhiên, khi sinh viên theo học tại trường, chất lượng đào tạo lại không đáp ứng được kỳ vọng, điều này khiến học sinh các thế hệ sau ngày càng xem nhẹ yếu tố này, đồng thời dành nhiều sự quan tâm hơn tới các yếu tố khác. Sự định hướng của các cá nhân có ảnh hưởng có tác động tương đối mạnh tới quyết định lựa chọn trường trong mô hình. Đáng chú ý, kết quả nghiên cứu chỉ ra sự định hướng từ gia đình được đánh giá quan trọng nhất trong các biến quan sát thuộc nhóm yếu tố này, trong khi sự định hướng từ bạn bè lại kém quan trọng nhất. Điều này sẽ là hữu ích giúp các trường đại học xây dựng chiến lược hợp lý nhằm tiếp cận đến các bậc phụ huynh, từ đó có thể thu hút được nhiều học sinh, sinh viên hơn.

Cuối cùng, phương thức tuyển sinh là yếu tố có ảnh hưởng lớn nhất và đồng thời cũng được học sinh, sinh viên đánh giá rất cao đối với các biến quan sát. Điều này chứng tỏ học sinh THPT ngày càng

dành sự quan tâm nhiều hơn tới các chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh. Thay vì chỉ một phương thức xét tuyển đại học là thông qua kỳ thi đại học như các năm trước, hiện nay các trường đại học đang thực hiện đa dạng các phương thức tuyển sinh, đồng thời phân bổ đều chỉ tiêu cho các phương thức. Ví dụ như: Trường Đại học Ngoại thương, năm 2021, có tổng cộng sáu phương thức tuyển sinh, điều này khiến học sinh THPT gia tăng thêm cơ hội trúng tuyển vào trường và cũng cần tìm hiểu kỹ hơn để nắm rõ từng phương thức xét tuyển. Chính vì vậy, các trường đại học cần xây dựng các phương thức tuyển sinh phù hợp, điều chỉnh chỉ tiêu một cách hợp lý với tình hình thực tiễn của xã hội và nhu cầu của học sinh, sinh viên.

* Ý nghĩa các hệ số hồi quy từng phần của mô hình

Phương trình hồi quy tuyến tính:

$$QD = 0,067X1 + 0,102X2 + 0,007X3 + 0,799X4 + 0,709$$

- Các hệ số beta của biến độc lập X2 và X4 có ý nghĩa thống kê (sig. < 0,05), Các biến độc lập X1, X2, X3, X4 có hệ số beta dương chứng tỏ có ảnh hưởng thuận chiều với biến phụ thuộc (quyết định lựa chọn trường đại học).

4.6. Kiểm định phương sai

Nghiên cứu này muốn tìm hiểu xem liệu các đặc điểm riêng của học sinh THPT tại Việt Nam có ảnh hưởng đến các nhóm yếu tố quyết định chọn trường đại học bằng nhau không.

* Giới tính

Phương pháp T-Test được sử dụng để kiểm định sự khác biệt trung bình định tính có hai giá trị (giới tính).

Bảng kết quả chỉ ra không có nhiều sự khác biệt giữa các giới tính khi chọn trường đại học. Tuy nhiên đó chỉ là thống kê mô tả, cụ thể Bảng 7 cho thấy: Từ kiểm định Levene, mức ý nghĩa = 0,001 < 0,05, nghĩa là phương sai giữa hai giới tính khác nhau. Chỉ số mức ý nghĩa (hai phía) đều

Bảng 7: Kết quả kiểm định Levene

		Kiểm định Levene cho phương sai đồng nhất		T-Test cho giá trị trung bình đồng nhất				
		F	Mức ý nghĩa	T	Bậc tự do	Mức ý nghĩa (2 phía)	Sai số trung bình	Sai số độ lệch chuẩn
QD	Phương sai đồng nhất	10,330	0,001	-3,813	1032	0,000	-0,222	0,058
	Phương sai không đồng nhất			-3,721	729,203	0,000	-0,222	0,060

Biến phụ thuộc: QD

Bảng 8: Kiểm định phương sai đồng nhất

		Kiểm định Levene	Bậc tự do 1	Bậc tự do 2	Mức ý nghĩa
QD	Dựa vào trung bình	1,317	4	1029	0,262
	Dựa vào trung vị	0,556	4	1029	0,695
	Dựa vào trung vị với bậc tự do thay đổi	0,556	4	1003,596	0,695
	Dựa vào trung bình lược bỏ	1,332	4	1029	0,256

Bảng 9: Kết quả kiểm định ANOVA

	Tổng bình phương	Bậc tự do	Trung bình bình phương	F	Mức ý nghĩa
Giữa các nhóm	3,698	4	,924	1,121	,345
Trong cùng nhóm	848,586	1029	,825		
Tổng cộng	852.283	1033			

bằng $0,000 < 0,05$, từ đó có thể kết luận rằng có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê khi đưa ra quyết định lựa chọn trường đại học của những người thực hiện khảo sát có giới tính khác nhau. Điều này đồng nghĩa với sự khác biệt trong giới tính ảnh hưởng tới quyết định lựa chọn trường đại học của học sinh THPT tại Việt Nam.

* Vị trí địa lý nơi theo học THPT

Bảng 8 cho thấy tất cả giá trị mức ý nghĩa $> 0,05$, có nghĩa là phương sai giữa các lựa chọn ở trên không khác nhau.

Ở Bảng 9, mức ý nghĩa $= 0,345 > 0,05$, từ đó có thể kết luận không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về quyết định lựa chọn trường đại học của học sinh học THPT thuộc các khu vực khác nhau.

5. Kết luận và khuyến nghị

5.1. Kết luận

Nghiên cứu đã hệ thống hóa cơ sở lý luận về quyết định lựa chọn trường đại học của học sinh THPT tại Việt Nam. Kết quả phân tích cho thấy, quyết định lựa chọn trường đại học của học sinh THPT tại Việt Nam chịu ảnh hưởng bởi hai yếu tố: “Sự định hướng của các cá nhân có ảnh hưởng” và “Phương thức tuyển sinh”. Trong đó, “Phương thức tuyển sinh” là nhân tố có tác động mạnh nhất.

5.2. Khuyến nghị

Dựa vào kết quả nghiên cứu thu được, các tác giả đưa ra một số khuyến nghị như sau:

- *Tăng cường công tác định hướng nghề nghiệp cho học sinh THPT*

Ở thời điểm đưa ra quyết định lựa chọn trường đại học, nhiều học sinh THPT còn

chưa đủ trưởng thành, chưa tự tìm hiểu được bản thân thích gì và cần gì cho tương lai. Chính vì vậy, sự định hướng từ những người xung quanh có vai trò quan trọng và ảnh hưởng lớn tới quyết định lựa chọn của học sinh THPT. Vì vậy, công tác hướng nghiệp cần được chú trọng cao, đòi hỏi sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường nhằm giúp học sinh THPT xác định được đâu là ngành học phù hợp với bản thân và có triển vọng trong tương lai.

- *Đa dạng hóa các phương thức tuyển sinh*

Học sinh THPT ngày càng dành sự quan tâm nhiều hơn tới các chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh. Đa dạng các phương thức xét tuyển hiện nay là xu thế tất yếu, tuy nhiên, các trường đại học cần xây dựng các phương thức tuyển sinh phù hợp, điều chỉnh chỉ tiêu sao cho phù hợp với tình hình thực tiễn của xã hội và nhu cầu của học sinh, sinh viên.

- *Tăng cường thanh tra, xử lý các vấn đề còn tồn đọng tại các trường đại học*

Để quản lý tốt hơn chất lượng giảng dạy tại các trường đại học, Bộ Giáo dục và Đào tạo cần tiến hành thanh tra, kiểm tra định kỳ nhằm xác định các vấn đề còn tồn đọng ở các trường đại học. Từ đó đưa ra các giải pháp nhằm khắc phục kịp thời các hạn chế, yếu kém trong các khâu đánh giá, kiểm tra, chất lượng đào tạo,... Ngoài ra, cần xây dựng được một bộ tiêu chí chung nhằm đánh giá, xếp hạng các trường đại học theo đặc điểm kinh tế - xã hội của Việt Nam một cách minh bạch và chính xác nhất, thông qua đó, học sinh có thể lựa

chọn được trường học phù hợp một cách dễ dàng hơn.

5.3. Hạn chế và hướng nghiên cứu tiếp theo

Quá trình thực hiện nghiên cứu của nhóm tác giả bị hạn chế về cả thông tin, thời gian cũng như không gian, do vậy nghiên cứu chỉ có thể xác định và đánh giá được ảnh hưởng của một số yếu tố đến quyết định chọn trường đại học của học sinh THPT tại Việt Nam. Trong thực tế quan sát và qua các tài liệu nghiên cứu khác, nhóm tác giả nhận thấy vẫn còn những nhóm yếu tố khác có ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn trường đại học của học sinh THPT tại Việt Nam. Hơn nữa, tính đại diện của mẫu trong tổng thể vẫn chưa thực sự cao. Do đó, đối với các nghiên cứu tiếp theo, nhóm tác giả khi thực hiện nghiên cứu nên sử dụng phương pháp lấy mẫu xác suất để có thể thu về được mẫu có tính đại diện cao hơn □

Tài liệu tham khảo

1. Chapman, W. D. Chapman (1981), "A model of student college choice", *The Journal of Higher Education*, 52 (5), 490-505.
2. Nguyễn Minh Hà, Huỳnh Gia Xuyên, Huỳnh Thị Kim Tuyết (2011), "Các yếu tố ảnh hưởng đến việc sinh viên chọn

trường", *Tạp chí Khoa học trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh*, số 6 (2).

3. Hanson, K., & Litten, L. (1989), "Mapping the road to academia: A review of research on women, men and college selection process", in P. Perun (Ed.), *The Undergraduate woman: Issues in education* (pp. 73-98), Lexington, Lexington Books, Kentucky,.
4. Joseph, M. and Joseph, B. (2000), "Indonesian students' perceptions of choice criteria in the selection of a tertiary institution: strategic implications", *International Journal of Educational Management*, Vol. 14, No. 1, pp. 40-44.
5. Joseph Sia Kee Ming (2010), "Institutional factors influencing students' college choice decision in Malaysia: A conceptual framework", *International Journal of Business and Social Science*, Vol. 1 No. 3, December 2010.
6. Nguyễn Phương Toàn (2011), "Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn trường đại học của học sinh lớp 12 trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Tiền Giang", Luận văn thạc sỹ, Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.